TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/8/2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thấm.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Nghị, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Tuyết S, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Nguyên đơn anh Phạm Văn Th và bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Định vào ngày 12 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị S có tình cảm với người đàn ông khác, từ ngày 10/11/2021 chị S đã bỏ nhà đi, chị Hồ Thị Tuyết S sống thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ chồng không chung sống

với nhau từ ngày 10/11/2021 đến nay. Nguyên đơn anh Phạm Văn Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 người con là Phạm Hữu Kh, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Hữu A, sinh ngày 08/8/2017. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì nguyên đơn anh Phạm Văn Th yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S cấp dưỡng nuôi con. Vì anh Th trực tiếp nuôi 02 con sau khi chị S bỏ nhà đi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S:* Bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Bị đơn chị S biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng, được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn chị S không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa bị đơn chị S vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh Phạm Văn Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) từ khi thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng; thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án đầy đủ, xác minh tình trạng hôn nhân, con chung, mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn quy định, cấp phát các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục luật định.

Hội đồng xét xử: Thành phần 01 Thẩm phán, 02 Hội thẩm đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS, nguyên tắc xét xử độc lập, tuân thủ các quy định chung về phiên tòa. Thư ký: Phổ biến nội quy phiên tòa, báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51, 237 BLTTDS.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án: Do chưa xác định được bị đơn đã nhận các thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa hay chưa nên Viện kiểm sát không có cơ sở để phát biểu quan điểm giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện A, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn chị Hồ Thị Tuyết S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hồ Thị Tuyết S.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S kết hôn cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Định ngày 12/5/2014 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 40/2014 của UBND xã A, huyện A cấp cho anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S. Nên hôn nhân giữa anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh Phạm Văn Th cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì mâu thuẫn xảy ra và không thể khắc phục được. Nguyên nhân chính là do chị S có tình cảm với người đàn ông khác nên đã bỏ nhà đi từ ngày 10/11/2021 cho đến nay, lâu lâu chị về thăm con rồi lại đi, không quan tâm gì đến chồng; chị Hồ Thị Tuyết S sống thiếu trách nhiệm với gia đình; anh Th và chị S không chung sống với nhau từ ngày 10/11/2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án hợp lệ cho chị Hồ Thị Tuyết S, nhưng chị Hồ Thị Tuyết S không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hồ Thị Tuyết S vắng mặt. Điều này cho thấy chị Hồ Thị Tuyết S bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi chị Hồ Thị Tuyết S cư trú. Do đó, chấp nhận cho anh Phạm Văn Th được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn Th khai giữa anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S có 02 người con chung là Phạm Hữu Kh, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Hữu A, sinh ngày 08/8/2017; hiện nay cháu Kh và cháu A đang sống với anh Phạm Văn Th. Lời khai của anh Th là phù hợp với bản sao giấy khai sinh số: 151/2015, quyển số 01/2015 ngày 14/7/2015 và giấy khai sinh số: 137 ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện A cấp cho Phạm Hữu Kh, sinh ngày

11/6/2015 và Phạm Hữu A, sinh ngày 08/8/2017. Khi ly hôn anh Phạm Văn Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Kh và A.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Phạm Văn Th là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Phạm Hữu Kh, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Hữu A, sinh ngày 08/8/2017 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Kh và A: Do anh Phạm Văn Th không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, chị Hồ Thị Tuyết S không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị S vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn Th là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Th.

1.1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Văn Th được ly hôn với chị Hồ Thị Tuyết S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Phạm Hữu Kh, sinh ngày 11/6/2015 và Phạm Hữu A, sinh ngày 08/8/2017 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Hồ Thị Tuyết S có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp chị S không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị S.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào anh Phạm Văn Th và chị Hồ Thị Tuyết S có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn Th được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hồ Thị Tuyết S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã An Hòa.
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Văn Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**